

Bản án số: 194/2024/HS-PT

Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Bích Diệp

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Bà Nguyễn Minh Thu.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Sông Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 164/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Văn H và Đỗ Hải L (tên gọi khác: Đỗ Tùng L) do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Lê Văn H**, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1963 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: A,B,C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị Nh; có vợ là Nguyễn Thị Ch và ba con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 12/HSST ngày 18 tháng 6 năm 1996 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, tổng hợp hình phạt là 15 tháng tù (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 12 năm 2023. Có mặt.

2. **Đỗ Hải L** (tên gọi khác: Đỗ Tùng L), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: E,B,C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Đỗ Quang S (tên gọi khác Đỗ Văn S) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đặng Thị Tuyết Ch1 và một con; tiền án: Tại Bản án số 740/2007/HSPT ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 12 năm 2023. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Văn V, sinh năm 1996; nơi cư trú: Q,W.C. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2023, Đỗ Hải L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C300, biển kiểm soát 15K-160.38 chở mẹ là bà Nguyễn Thị Huệ và vợ là chị Đặng Thị Tuyết Ch1 đến nhà em gái là Đỗ Thị A ở A,B,C. Khi đến nhà chị A, L đỗ xe ở ngoài đường ĐH38 để bà H và chị Ch1 xuống xe trước, còn L vẫn ở trên xe nghe điện thoại. Khoảng 05 phút sau, Lê Văn H điều khiển xe mô tô theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Trường Thành về nhà ở thôn Phương Chủ Bắc, đi gần song song với xe ô tô của L thì đúng lúc L mở cửa trước bên lái bước ra khiến cửa xe gần va vào xe mô tô H đang điều khiển. H điều khiển xe đi lên, dừng xe trước đầu xe ô tô và đi về phía L nói “*cháu ơi mày mở cửa xe như thế chú đâm vào tai nạn thì sao*”. L bảo “*cháu mở cửa xe đã nhìn rồi*”. Sau đó, hai bên xảy ra cãi nhau, L dùng tay phải đâm một nhát vào mắt trái H. Do bị đánh nên H dùng tay phải đâm vào mặt L. Lúc này, anh Vũ Văn Sự đến can ngăn đẩy hai người ra nhưng L vẫn tiếp tục lao đến dùng tay đâm H rồi hai bên tiếp tục giằng co nhau.

Thấy anh trai bị đánh, chị A đang bán hàng chạy ra dùng tay đập vào người H và hô dừng lại nhưng hai bên vẫn tiếp tục đánh nhau. bà H, chị Ch1 và anh Nguyễn Văn H1 vào can, đẩy L và H ra. Khi đẩy được H ra thì Lê Văn C (là con trai H) nghe tin bố bị đánh đã chạy tới xô xát với L. Do bức tức vì bị đánh, H đi ra chỗ xe ô tô BKS 15K-160.38 dùng chân phải đá vào gương chiếu hậu bên trái rồi đi ra rìa đường nhặt ½ viên gạch bê tông kích thước 16,5cm×13cm×10cm đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô; viên gạch rơi xuống nắp capo, H tiếp tục cầm gạch đập vào cụm đèn pha bên trái xe ô tô làm đầu xe bị hư hỏng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-ĐG ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận về thiệt hại của xe ô tô BKS 15K-160.38: Kính chắn gió phía trước trị giá: 28.475.000 đồng, công thay kính chắn gió: 2.212.000 đồng; đèn pha trái trị giá: 98.016.000 đồng, công thay đèn pha trái: 632.000 đồng, căn chỉnh độ cao đèn pha trái sau khi thay

đèn: 237.000 đồng; sơn nắp capo: 2.200.000 đồng, keo dán kính: 3.445.000 đồng.  
Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là: 135.217.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 15K-160.38 cho chủ sở hữu hợp pháp là Anh Bùi Văn V. H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với xe ô tô BKS 15K-160.38, L và anh Viên không yêu cầu bồi thường thêm. L cũng đã tự nguyện bồi thường về sức khỏe cho H nhưng H từ chối nhận vì thương tích nhẹ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178 (áp dụng đối với Lê Văn H), khoản 1 Điều 318 (áp dụng đối với Đỗ Hải L), Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với Đỗ Hải L) của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo Đỗ Hải L phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

- Xử phạt Lê Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt Đỗ Hải L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 10 năm 2024, bị cáo Lê Văn H và bị cáo Đỗ Hải L có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn H về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Đỗ Hải L về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo H mức hình phạt 24 tháng tù, bị cáo L mức hình phạt 06 tháng tù là có căn cứ.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H giao nộp các tài liệu, chứng cứ thể hiện bố mẹ đẻ của bị cáo đã có công giúp đỡ cách mạng, đào hầm che giấu, nuôi

dưỡng, bảo vệ cán bộ Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp và che giấu, nuôi dưỡng bệnh binh trong kháng chiến chống Mỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có một tiền án đã được xoá án tích, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân là người cao tuổi và phải chăm sóc vợ là người khuyết tật nặng; vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội.

Đối với bị cáo Đỗ Hải L, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/Q-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ phân tích trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H; sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hải L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 26 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án; tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn H và Đỗ Hải L có mặt. Vì vậy, ngày 03 tháng 10 năm 2024, các bị cáo có đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn H về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Đỗ Hải L về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo về tội danh và khung hình phạt, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn H: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 24 tháng tù

là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo giao nộp các tài liệu thể hiện bố mẹ đẻ của bị cáo đã có công giúp đỡ cách mạng, đào hầm che giấu, nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp và che giấu, nuôi dưỡng bệnh binh trong kháng chiến chống Mỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, quá trình xảy ra xô xát, bị cáo Đỗ Hải L là người đánh bị cáo trước, dẫn đến việc bị cáo dùng gạch làm hư hỏng xe ô tô do bị cáo L điều khiển.

[4] Bị cáo H có một tiền án (xét xử vào năm 1996) nhưng đã được xóa án tích; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Ngoài ra, bị cáo là người cao tuổi, bản thân đang chăm sóc vợ là người cao tuổi khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định số 3121/QĐ-UB ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và để bị cáo có điều kiện trông nom, chăm sóc vợ là người khuyết tật nặng. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Hải L: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hải L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đỗ Hải L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về việc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Do bị cáo Lê Văn H bị xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Vì vậy, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Văn H.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn H; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Văn H kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26 tháng 12 năm 2024).

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hải L (tên gọi khác Đỗ Tùng L) và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hải L (tên gọi khác Đỗ Tùng L) phạm tội Gây rối trật tự công cộng; xử phạt bị cáo Đỗ Hải L 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đỗ Hải L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS - Công an huyện An Lão;
- CQCSĐT - Công an huyện An Lão;
- VKSND huyện An Lão;
- TAND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**





